

Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Điều 212, 213, khoản 2 Điều 149, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Bàng Thị H.

- Anh Nguyễn Xuân Tr.

Địa chỉ: Cùng trú tại tổ 14, phường Ng, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020, chị Bàng Thị H và anh Nguyễn Xuân Tr đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự cụ thể như sau:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Bàng Thị H và anh Nguyễn Xuân Tr nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 22/7/2011 và cháu Nguyễn Xuân K, sinh ngày 27/3/2015 cho anh Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị H cấp dưỡng nuôi cháu K với mức 2.500.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2020, anh Tr là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

[4]. Về lệ phí: Anh Tr tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bằng Thị H và anh Nguyễn Xuân Tr nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 22/7/2011 và cháu Nguyễn Xuân K, sinh ngày 27/3/2015 cho anh Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị H cấp dưỡng tiền nuôi cháu K với mức 2.500.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2020, anh Tr là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

4. Về lệ phí: Hai bên đương sự thoả thuận anh Tr tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000^d anh Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang, biên lai số 0002144 ngày 01 tháng 6 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS;
- UBND Phường Ng, TPHG;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy